TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/DS-ST
Ngày: 23/8/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay (hụi)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Trúc Linh

2. Bà Lê Thị Diễm Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ *tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2024/DSST, ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay (hụi) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2024/QĐXXST–DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc Á, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Á trình bày:

Vào năm 2021-2022 bà Nguyễn Thị C có tham gia 03 dây hụi do tôi làm chủ, cụ thể:

- Ngày 10/6/2021 (dl) hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 26 phần, bà C tham gia 02 phần, bà C đã hốt hết cả 02 phần sau đó đóng hụi chết được đến kỳ thứ 16 và còn nợ lại 10 lần hụi chết x 02 phần x 2.000.000 đồng = 40.000.000 đồng. Dây hụi này đã mãng.

- Ngày 10/3/2022 (dl) hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 24 phần, bà C tham gia 02 phần, bà C đã hốt hết cả 02 phần sau đó đóng hụi chết được đến kỳ thứ 07 và còn nợ lại 17 lần hụi chết x 02 phần x 2.000.000 đồng = 68.000.000 đồng. Dây hụi này đã mãng.

- Ngày 25/9/2022 (dl) hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm có 29 phần, bà C tham gia 01 phần, bà C đã hốt hụi ở lần kêu hụi đầu tiên sau đó không đóng hụi chết lại cho tôi và còn nợ lại 28 lần hụi chết x 01 phần x 5.000.000 đồng = 140.000.000 đồng. Dây hụi này đến ngày 25/01/2025 mãng hụi.

Việc hốt hụi bà C đều có ký nhận cho tôi, do bà C nợ hụi trong thời gian dài nên vào năm 2024 tôi và bà C có thống nhất lại số tiền nợ hụi bà C còn nợ lại tôi tổng 03 dây hụi là 248.000.000 đồng. Biên nhận là do bà C viết và ký tên. Nay tôi yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả cho tôi số tiền còn nợ là 248.000.000 đồng.

Đối với dây hụi 5.000.000 đồng/tháng bà C hốt vào ngày 25/9/2022, kêu 1.200.000 đồng, bà C hốt được 103.900.000 đồng. Số tiền hốt hụi tôi và bà C thống nhất cấn trừ vào số tiền bà C còn nợ của các dây hụi chơi trước đó, trong đó có phần hụi chết 02 dây hụi ngày 10/6/2021 và ngày 10/3/2022 bà C còn nợ tính đến tháng 9/2022 với tổng số tiền 104.420.000 đồng. Bà C còn nợ lại tôi 520.000 đồng, sau khi cấn trừ xong số tiền hụi chết của 02 dây hụi ngày 10/6/2021 và ngày 10/3/2022 vào tháng 9/2022 thì đến tháng 10/2022 bà C tiếp tục không đóng hụi chết cho tôi cả 02 dây hụi ngày 10/6/2021, ngày 10/3/2022 và hụi 5.000.000 đồng. Việc bà C cho rằng tôi đã trừ hết số tiền hụi chết phải đóng cho đến khi mãng đối với 02 dây hụi ngày 10/6/2021 và ngày 10/3/2022 là không đúng. Khi trừ cấn hụi tôi có ghi giấy giao bà C giữ, yêu cầu bà C cung cấp.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Tôi thừa nhận có tham gia 03 dây hụi do bà Lê Thị Ngọc Á làm chủ, tôi đã hốt 03 dây hụi trên, cụ thể: Ngày 10/6/2021 (dl) hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 26 phần, tôi tham gia 02 phần, tôi đã hốt hết cả 02 phần. Ngày 10/3/2022 (dl), hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 24 phần, tôi tham gia 02 phần, tôi đã hốt hết cả 02 phần. Ngày 25/9/2022 (dl) hụi 5.000.000

đồng/tháng, gồm có 29 phần, tôi tham gia 01 phần, tôi đã hốt hụi ở lần kêu hụi đầu tiên. Tuy nhiên, số tiền hốt hụi của dây hụi này tôi không có nhận mà trừ qua số tiền hụi chết tôi còn phải đóng cho bà Á của 02 dây hụi ngày 10/6/2021 và 10/3/2022. Như vậy, dây hụi ngày 10/6/2021 và 10/3/2022 tôi không còn nợ bà Á, tôi chỉ còn nợ bà Á hụi chết của dây hụi 5.000.000 đồng/tháng tính đến khi mãng hụi là 140.000.000 đồng. Việc thỏa thuận trừ tiền hụi chết của 02 dây hụi ngày 10/6/2021 và 10/3/2022 bà Á có ghi vào sổ hụi của bà Á, tôi có ký tên xác nhận.

Tôi thừa nhận mỗi lần hốt hụi tôi đều có ký tên, vào năm 2024 (không nhớ rõ ngày tháng) bà Á có lại nhà tôi yêu cầu tôi viết biên nhận nợ của tổng số tiền hụi còn nợ lại là 248.000.000 đồng như biên nhận bà Á cung cấp là đúng, tôi là người trực tiếp viết biên nhận và ký tên. Tuy nhiên, do thời điểm trên gia đình tôi gặp rất nhiều khó khăn, tinh thần tôi cũng không sáng suốt mặc khác tôi cũng tin tưởng bà Á nên bà Á đọc nội dung gì thì tôi viết như vậy, sau khi viết biên nhận cho bà Á xong thời gian không lâu thì tôi nhận được giấy mời của Hòa giải viên. Bà Á yêu cầu tôi trả số tiền 248.000.000 đồng tôi không đồng ý, tôi chỉ đồng ý trả cho bà Á số tiền 140.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Á. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Ngọc Á số tiền hụi còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Á khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền nợ hụi nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là theo hợp đồng vay (hụi) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu

Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Nguyễn Thị C có tham gia 03 dây hụi do bà Lê Thị Ngọc Á làm chủ. Cụ thể: Dây hụi mở ngày 10/6/2021 hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 26 phần, bà C tham gia 02 phần, bà C đã hốt hết cả 02 phần sau đó đóng hụi chết được đến kỳ thứ 16 và còn nợ lại 10 lần hụi chết với số tiền 40.000.000 đồng. Dây hụi mở ngày 10/3/2022 hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 24 phần, bà C tham gia 02 phần, bà C đã hốt hết cả 02 phần sau đó đóng hụi chết được đến kỳ thứ 07 và còn nợ lại 17 lần hụi chết với số tiền 68.000.000 đồng. Dây hụi mở ngày 25/9/2022 hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm có 29 phần, bà C tham gia 01 phần, bà C đã hốt hụi ở lần kêu hụi đầu tiên sau đó không đóng hụi, còn nợ lại 28 lần hụi tính đến ngày 25/01/2025 với số tiền 140.000.000đồng.

[3] Nguyên đơn, bị đơn thống nhất trình bày có thỏa thuận chốt lại nợ tổng 03 dây hụi là 248.000.000 đồng, theo biên nhận năm 2024 (không có ghi rõ ngày, tháng), do bị đơn bà Nguyễn Thị C tự viết biên nhận và ký tên. Đồng thời, bị đơn bà Nguyễn Thị C thừa nhận toàn bộ quá trình tham gia chơi hụi thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về số dây hụi đã tham gia, các phần hụi, số tiền hụi đã góp, số tiền nợ hụi đã chốt nên thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Mặc dù giao dịch dân sự về hụi đối với dây hụi ngày 25/9/2022, hụi 5.000.000đồng/tháng chưa kết thúc, nhưng bà Á và bà C thỏa thuận chốt nợ hụi bằng một thỏa thuận mới, chốt lại số tiền bà C còn nợ bà Á là 248.000.000 đồng. Đây là một giao dịch dân sự mới được xác lập dựa trên sự thống nhất thỏa thuận giữa bà Á và bà C. Bị đơn thừa nhận, biên nhận do bị đơn tự viết và ký tên. Nhưng bị đơn ký thỏa thuận trong tình trạng tinh thần không minh mẫn và có sự nhầm lẫn, do đã có thỏa thuận cấn trừ xong nợ đối với hai dây hụi ngày 10/6/2021 và 10/3/2022. Bị đơn chỉ trình bày nhưng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh về việc có thỏa thuận cấn trừ nên không có cơ sở để xem xét.

[5] Tại khoản 2 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền chấm dứt, thay đổi yêu cầu của mình hoặc thỏa thuận với nhau một cách tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội"*. Xét thấy, việc thỏa thuận đối với dây hụi ngày ngày 25/9/2022, hụi 5.000.000 đồng/tháng đến 25/01/2025 mới kết thúc. Các

đương sự thỏa thuận chốt lại số nợ tính đến ngày tính 25/01/2025 là không phù hợp. Tính đến đến thời điểm xét xử sơ thẩm thực tế nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn từ ngày 25/10/2023 đến ngày 25/7/2023 là 21 tháng với số tiền 105.000.000đồng.

[6] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền nợ hụi tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự, Điều 13, 15, 16 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ hụi, biêu, phường; có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Á tổng số tiền nợ của 03 dây hụi là: 40.000.000 đồng + 68.000.000 đồng + 105.000.000đồng = 213.000.000 đồng. Phần còn lại, do chưa phát sinh nghĩa vụ trên thực tế, sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[7] Căn cứ quy định Điều 357 Bộ luật dân sự; quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Do đó, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền còn phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận 213.000.000đồng x 5% = 10.650.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 92, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 13, 15, 16 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ hụi, biêu, phường; Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Á. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Á số tiền 213.000.000đồng (hai trăm mười ba triệu đồng).

[3] Kể từ ngày bà Lê Thị Ngọc Á có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà Nguyễn Thị C phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu số tiền 10.650.000đồng (mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Á được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.200.000đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0007908 ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2024).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diệu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.